

Bản án số: 01 /2018/KDTM -ST
Ngày: 22 - 5 - 2018
Về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Thái Thiên Lương

2. Bà: Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST- KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST - KDTM ngày 12/3/2018 và Thông báo xét xử số 02/2018 ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VPBANK)

Địa chỉ : Số 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Chí D - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBANK Hội Sở (theo văn bản uỷ quyền số 04/ 2017 UQ – HĐQT ngày 18/01/2017).

- Người được uỷ quyền lại: Ông Đào Tùng L - Chuyên viên xử lý nợ VPBANK AMC (theo văn bản uỷ quyền số 545A/2017/UQ – VPB ngày 26/6/2017).

Địa chỉ : 108 đường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn :* Anh Đinh Minh P, sinh năm 1989 và chị Cao Thị N, sinh năm 1991.

Đều trú tại : Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

(Hiện nay đã chuyển đến cư trú tại Thôn S, xã H, huyện H, Quảng Bình). (Anh P vắng mặt, chị N có mặt tại phiên toà).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trung H, sinh năm 1985 và chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987

Đều trú tại : Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên toà.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, ông Đào Tùng L, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VPBANK) trình bày: Vợ chồng anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (TMCP) - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch H. Địa chỉ: Số 59 H, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 4619380 ngày 29/9/2015 anh P và chị N vay với số tiền 934.000.000đ (chín trăm ba mươi tư triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay: 72 tháng, các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả hàng tháng vào ngày 25. Gốc trả 01 tháng/lần. Mục đích sử dụng vốn : mua xe ô tô, lãi suất trong hạn: 6,99%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn. Phạt chậm trả lãi theo qui định trong hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là một chiếc xe ô tô tải có mui màu xanh, hiệu TMT C340220TMB, số máy YC6L34033L3EL1F00130, số khung RRT25022TF1A00034, biển kiểm soát: 73C – 048.99 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4619380 ngày 29/9/2015. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng qui định.

2. Hợp đồng tín dụng số 6988848 ngày 15/4/2016 anh P và chị N vay với số tiền 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay: 24 tháng, các kỳ hạn trả nợ: trả lãi và trả gốc 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất trong hạn 20%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 12%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% nợ trong hạn. Phạt chậm trả lãi: Theo qui định trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBANK và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng số 4619380 ngày 29/9/2015 tính đến ngày 22/5/2018: Nợ gốc còn lại là 765.364.000 đồng; nợ lãi là 142.810.072 đồng; tổng cộng: 908.174.072 đồng.

Hợp đồng số 6988848 ngày 15/4/2016 tính đến ngày 22/5/2018: Nợ gốc còn lại là 57.681.152 đồng; nợ lãi là 21.995.714 đồng. Tổng cộng: 79.676.866 đồng. Tổng số tiền của cả hai hợp đồng mà anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N còn nợ là 987.850.938đ (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là: 823.045.152đ (tám trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi hai đồng); nợ lãi là 164.805.786đ (một trăm sáu mươi tư triệu tám trăm lẻ năm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Ngân hàng yêu cầu anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tính đến ngày 22/5/2018 với tổng số nợ là 987.850.938đ (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng) và buộc anh Đinh Minh P, chị Cao Thị N tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh (theo mức lãi phát sinh trong hợp đồng tín dụng) kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N không thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục phát mãi tài sản đảm bảo các khoản vay của anh P và chị N (theo hợp đồng thế chấp) để thu hồi nợ. Cụ thể là : Xe ô tô tải màu xanh, có mui hiệu TMT C340220TMB, số máy YC6L34033L3EL1F00130, số khung RRT25022TF1A00014, BKS: 73C – 048.99 theo giấy đăng ký xe ô tô số 004246 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/9/2015 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đã thế chấp.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N trình bày: Vào ngày 29/9/2015 vợ chồng anh chị có đứng tên vay 934.000.000đồng (chín trăm ba mươi tư triệu đồng) tiền gốc tại Ngân hàng TMVP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch H (theo khế ước số 4619380), lãi suất theo qui định của Ngân hàng. Mục đích vay vốn là do anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H (là chị ruột của anh Đinh Minh P) nhờ đứng tên vay vốn giúp anh H và chị H mua xe ô tô chở hàng vật liệu xây dựng, thực tế không phải vợ chồng sử dụng nguồn vốn vay này. Hàng tháng anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H có đưa cho vợ chồng anh chị một khoản tiền là 12.970.000 đồng (mười hai triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền gốc và một khoản tiền lãi (không nhớ rõ lãi bao nhiêu) để anh chị trả cho Ngân hàng. Đến ngày 15/4/2016 anh H và chị H tiếp tục nhờ vợ chồng anh chị vay tiếp thêm một khoản tiền là 77.000.000đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) tiền gốc (theo khế ước số 6988848) để anh H và chị H lấy hàng vật liệu xây dựng. Sau đó anh H và chị H làm ăn gặp nhiều khó khăn nên không có tiền đưa cho vợ chồng thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù xe tải đứng tên chủ sở hữu là vợ chồng anh chị nhưng thực tế thì xe đó là của anh H và chị H, vợ chồng anh chị không quản lý và không sử dụng chiếc xe tải đó. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện vợ chồng thì anh P và chị N sẽ yêu cầu anh H và chị H phải có trách nhiệm đưa cho anh chị đầy đủ số

tiền mà Ngân hàng khởi kiện để vợ chồng anh chị thanh toán cho ngân hàng. Tổng số tiền anh P và chị N đứng tên vay cho anh H chị H là 1.011.000.000 đồng (một tỷ không trăm mười một triệu đồng), lãi suất theo Ngân hàng quy định nhưng không rõ bao nhiêu. Anh P và chị N đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng trả lãi hàng tháng, mỗi tháng anh P và chị N sẽ lấy từ anh H và chị H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để trả cho Ngân hàng, còn tiền gốc sẽ thanh toán dần theo yêu cầu của Ngân hàng trong vòng một năm.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2017 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H) trình bày: Anh H và chị H có mối quan hệ với anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N là chị em ruột (anh P là em trai của chị H). Ngày 29/9/2015 vợ chồng anh H chị H có nhờ vợ chồng anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đứng tên vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch H. Vay hợp đồng tín dụng số 4619383 với số tiền 934.000.000 đ hạn vay 72 tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày 25, tiền gốc trả mỗi tháng một lần là 12.972.000đồng, kỳ trả cuối cùng số tiền là 12.988.000đồng. Ngày đáo hạn là 30/9/2021. Mục đích vay vốn là mua xe ô tô tải để kinh doanh vật liệu xây dựng, do vợ chồng anh H và chị H không vay được vốn tại Ngân hàng TMCPVNTV nên phải nhờ anh P và chị N đứng tên vay. Từ khi vợ chồng em trai là anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đứng tên vay giúp vợ chồng số tiền 934.000.000 đồng tiền gốc cho đến nay, anh H và chị H đã đưa tiền cho anh P và chị N trả gốc và lãi hàng tháng, tiền gốc 12.972.000đ (mười hai triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) còn tiền lãi bao nhiêu anh H và chị H không nhớ. Khoảng từ tháng 01 năm 2017 đến nay do vợ chồng anh H và chị H gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn nên chưa có tiền để đưa cho anh P và chị N trả cho Ngân hàng. Anh H và chị H thừa nhận có liên quan đến việc vay nợ của anh P và chị N là đúng thực tế với số tiền trên. Đến ngày 15/4/2016 anh H và chị H tiếp tục nhờ vợ chồng anh Đinh Minh P chị Cao Thị N đứng ra vay cho vợ chồng anh H chị H số tiền 77.000.000đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay 24 tháng theo Hợp đồng số 6988848 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quảng Bình. Trong quá trình vay khế ước này anh H và chị H đã đưa cho anh Đinh Minh P số tiền cả gốc và lãi để thanh toán nhưng không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện vợ chồng anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N thì anh H và chị H sẽ có trách nhiệm đưa đầy đủ số tiền mà Ngân hàng đã khởi kiện cho vợ chồng anh P chị N để anh P và chị N trả nợ cho Ngân hàng. Anh H và chị H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng vì hiện tại vợ chồng làm ăn gặp nhiều khó khăn nên xin được trả lãi hàng tháng, mỗi tháng 20.000.000đ, sau đó sẽ trả tiếp tiền gốc còn lại cho đến khi hết nợ.

Quá trình hoà giải và tại phiên toà đại diện phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh P và chị N và đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng cả gốc và lãi với tổng số tiền là 987.850.938 đồng (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi

ngàn chín trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo sau ngày Toà án xét xử theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng.

Phía bị đơn chị Cao Thị N đề nghị với Ngân hàng được tiếp tục Hợp đồng và xin được trả lãi hàng tháng mỗi tháng 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) và trả dần cho đến khi hết các khoản nợ.

Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh H và chị H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh P và chị N được trả lãi hàng tháng mỗi tháng 22 triệu đồng và trả dần trong vòng một năm, vì hiện nay vợ chồng không có khả năng thanh toán một lần các khoản vay trên.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định đúng về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Tại phiên toà Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự, hợp tác với Toà án trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hướng giải quyết vụ án: Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK), chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch H đối với anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N và đề nghị áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4619380 ngày 29/9/2015 và Hợp đồng tín dụng số 698848 ngày 15/4/2016 (trong đó dư nợ gốc còn lại là 823.045.152 đồng, dư nợ lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 01/6/2017 là 884.162.933đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/6/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ).

Về án phí kinh doanh thương mại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải chịu án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N có mối quan hệ với anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H là chị em với nhau, anh P là em ruột của chị H. Trên cơ sở đó nên khi anh H và chị H nhờ anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đứng tên vay vốn cho anh H và chị H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, anh P và chị N đã nhất trí ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số 4619380 ngày 29/9/2015 với số tiền vay là 934.000.000đ (chín trăm ba mươi tư triệu đồng) tiền gốc của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch H. Đến ngày 15/4/2016 anh P và chị N tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số 698848 số tiền vay là 77.000.000đ (bảy mươi bảy

triệu đồng) tiền gốc của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, vay giúp anh H và chị H. Mục đích vay để anh H và chị H mua xe ô tô tải chở hàng vật liệu xây dựng và mua sắm vật dụng. Hàng tháng anh H và chị H đưa cho anh P và chị N một khoản tiền để thanh toán cho Ngân hàng (cả gốc và lãi). Tuy nhiên chỉ được một thời gian đầu, sau đó anh H và chị H không đưa tiền tiếp cho anh P và chị N để anh P và chị N thanh toán với Ngân hàng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VPBANK) đã khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 1 điều 30 và điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số 4619380 ngày 29/9/2015 và khế ước nhận nợ (lần 1) ngày 30/9/2015 thấy rằng: Anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng số tiền là 934.000.000đ (chín trăm ba mươi tư triệu đồng chẵn), Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N số tiền này, thể hiện trên khế ước nhận nợ ngày 30/9/2015, vợ chồng anh P và chị N trực tiếp nhận nợ từ Ngân hàng. Hợp đồng tín dụng số 6988848 ngày 15/4/2016 với số tiền vay là 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng), anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N tiếp tục đứng tên ký kết Hợp đồng với Ngân hàng. Cả hai Hợp đồng tín dụng anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đều trực tiếp ký tên vay vốn của Ngân hàng, anh H và chị H không trực tiếp ký tên vay vốn của Ngân hàng. Do đó anh H và chị H chỉ là người có trách nhiệm liên quan với anh P và chị N chứ không liên quan trực tiếp với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm giao kết hợp đồng giữa bên cho vay vốn là Ngân hàng TMCPVN Thịnh vượng – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch H và bên vay là anh Đinh Minh P chị Cao Thị N thực hiện trên cơ sở anh P và chị N hoàn toàn tự nguyện, anh P và chị N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và xác định được mục đích của việc vợ chồng đứng tên trên 2 Hợp đồng tín dụng đã ký kết là vay tiền giúp anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H để mua xe ô tô tải kinh doanh vật liệu xây dựng nên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật về việc anh P và chị N phải thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Về nội dung và hình thức của 2 hợp đồng phù hợp theo qui định tại các Điều 116, điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng. Mặc dù thực tế anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H là người trực tiếp sở hữu, sử dụng chiếc xe ô tô tải được hình thành từ vốn vay của Ngân hàng và sử dụng khoản tiền vay để kinh doanh nhưng anh P và chị N là người trực tiếp ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng nên giữa anh P và chị

N đã giao kết một Hợp đồng dân sự và phát sinh nghĩa vụ dân sự. Do đó, anh P và chị N phải thực hiện nghĩa vụ dân sự của mình.

Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng thì anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đã vi phạm về thời hạn và phương thức trả nợ theo thoả thuận tại Điều 4 của cả hai Hợp đồng tín dụng. Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thông tin anh P và chị N đã thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 469380 ngày 29/9/2015, tổng số tiền đã thanh toán là 250.580.308đ (hai trăm năm mươi triệu đồng năm trăm tám mươi ngàn ba trăm linh tám đồng), trong đó đã trả nợ gốc là 168.636.000đ và tiền lãi là 81.944.308đ. Tổng dư nợ còn lại của hợp đồng này là 908.174.072đồng (chín trăm linh tám triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 765.364.000đồng (bảy trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi là 142.810.072đ (một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm mười nghìn không trăm bảy mươi hai đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số 6988848 ngày 15/4/2016 anh P và chị N đã thánh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 27.592.898đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn tám trăm chín mươi tám đồng). Trong đó đã trả nợ gốc là 8.274.050đ nợ lãi 19.318.848đ. Tổng dư nợ còn lại của hợp đồng này là 79.676.866đ (bảy mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc 57.681.152đ (năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi một ngàn một trăm năm mươi hai đồng) nợ lãi là 21.995.714đ (hai mươi một triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm mười bốn đồng).

Anh P và chị N còn phải trả lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày Toà án xét xử sơ thẩm cho đến ngày anh P và chị N phải trả hết số nợ gốc còn lại cho Ngân hàng với lãi suất đã thoả thuận trong hai hợp đồng tín dụng.

[3] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 29/9/2015 giữa bên thế chấp là anh Đinh Minh P chị Cao Thị N và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch H thì Hợp đồng thế chấp xe ô tô được lập thành văn bản có chứng thực của UBND phường Đồng Phú, Đồng Hới được đăng ký biện pháp bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điều 298 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP Nghị định Chính Phủ ngày 29/12/2006 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm thì việc hợp đồng thế chấp xe ô tô có hiệu lực từ thời điểm đăng ký biện pháp bảo đảm. Như vậy hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4619380 ngày 29/9/2015 có giá trị pháp lý kể từ thời điểm trung tâm đăng ký giao dịch chứng nhận đăng ký giao dịch, tài sản thế chấp ngày 29/9/2015. Căn cứ hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 29/9/2015 thì tài sản anh P và chị N thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản tiền vay của hai hợp đồng tín dụng là quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe ô tô tải màu xanh nhãn hiệu TMT KC 340220 TMB, BKS 73C-048.99, số máy YC6L34033L3EL1F00130, số khung RRT25022TF1A00034 hình thành từ vốn vay

thuộc sở hữu của anh P và chị N. Bên thế chấp và bên Ngân hàng thống nhất xác định giá trị của tài sản thế chấp nêu trên là 1.335.000.000đ (một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn). Giá trị tài sản này chỉ làm cơ sở để Ngân hàng xác định mức cho vay cấp tín dụng của Ngân hàng đối với bên thế chấp, không áp dụng khi bên Ngân hàng xử lý phát mại tài sản để thu hồi nợ. Đối chiếu với các qui định của pháp luật thì Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4619380 ngày 29/9/2015 có nội dung và hình thức phù hợp với qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N không thanh toán trả nợ tiền gốc và tiền lãi đúng hạn cho Ngân hàng nên đã vi phạm Điều 9 của Hợp đồng tín dụng, qui định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do anh P và chị N không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền làm thủ tục phát mãi tài sản thế chấp, hoặc yêu cầu xử lý tài sản của anh P và chị N đã thế chấp khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng thế chấp ngày 30/9/2016 để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

Về phía bị đơn: Anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N đề nghị được tiếp tục thực hiện Hợp đồng và xin được trả lãi hàng tháng mỗi tháng 22 triệu đồng, riêng số tiền gốc xin được thanh toán dần trong thời hạn một năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị của bị đơn không phù hợp với thoả thuận của các bên trong hợp đồng, cũng như qui định của pháp luật, gây thiệt hại cho nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở cho Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phía của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tạo điều kiện cho vợ chồng được trả dần trong vòng một năm cho đến khi hết số tiền vay và cam kết đảm bảo sẽ có trách nhiệm đưa đầy đủ số tiền vay cho anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N để anh P và chị N trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở để xem xét và chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N có nghĩa vụ phải trả nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2018 là 987.850.938đ (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng). Do đó, anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 41.635.528đ (bốn mươi một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.263.000đ (mười chín triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trung H và chị Đinh Thị Thu H không phải chịu án phí sơ thẩm KDTM.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, Các Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 4 và Điều 306 Luật Thương mại, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VPBANK).

Buộc anh Đinh Minh P chị Cao Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ còn lại của cả hai hợp đồng là 987.850.938đ (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là: 823.045.152đ (tám trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm năm mươi hai đồng); nợ lãi quá hạn là 164.805.786đ (một trăm sáu mươi tư triệu tám trăm lẻ năm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng). Tổng cộng số tiền gốc còn lại là và tiền lãi suất anh P và chị N phải trả tính đến ngày 22/5/2018 là 987.850.938 đ (chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/5/2018), bị đơn anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng có quyền làm thủ tục phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô tải màu xanh có mui nhãn hiệu TMT KC 340220 TMB , BKS 73C – 048.99 số máy YC6L34033L3EL1F00130, số khung RRT25022TF1A00034 mang tên anh Đinh Minh P. Nếu phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì anh P và chị N tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN Thịnh Vượng số tiền còn thiếu. Nếu thừa thì trả lại cho anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N.

3. Về án phí: Anh Đinh Minh P và chị Cao Thị N phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 41.635.528đ (bốn mươi một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.263.000đ (mười chín triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số 0002346 ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn (anh Đinh Minh P vắng mặt), có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2018).

Riêng anh Đinh Minh P kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Sơn Hoá.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Đoàn Thị Bích Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Bích Thủy

